

Bản án số: 04/ HSST
Ngày 17/ 3/ 2022



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC HÀ - HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phan Tùng Long.

- Bà Hoàng Nữ Ngọc Oanh.

Thư ký phiên toà: - Bà Lê Thị Thủy. Thư ký Tòa án

Đại diện VKSND huyện Lộc Hà tham gia phiên toà:

Ông Nguyễn Xuân Định.

Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022 tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/HSST-QĐ ngày 04/3/2022 đối với các bị cáo:

- NGUYỄN VĂN Đ1; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1999 tại: xã Đ, huyện T, TP H; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1950, Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Nguyễn Thị S; sinh năm: 1952, Nghề nghiệp: Làm ruộng, Điều trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện T, TP H; Vợ: Trịnh Thị Kim L, Sinh năm: 1999, Nghề nghiệp: nội trợ; Con: 01 đứa, sinh năm: 2021; Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay. *Có mặt tại phiên tòa*

- NGUYỄN VĂN Đ2; Sinh ngày 25 tháng 02 năm 2001 tại: xã Đ, huyện T, TP Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, TP H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Xuân Đ, sinh năm: 1974, nghề nghiệp: Làm ruộng; Con bà: Phùng Thị D, sinh năm: 1976, nghề nghiệp: Công nhân; Điều trú tại Thôn T, xã Đ, huyện T, TP H; Vợ, con: chưa có; Anh, chị, em ruột: Có 02 người, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 21/02/2022 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh. *Có mặt tại phiên tòa*

Người bị hại: Chị Phạm Thị T; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh H. **Nghề nghiệp: Lao động tự do.** *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Nguyễn Thị Bảo Y; Sinh năm 1988; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. **Nghề nghiệp: Lao động tự do.** *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Nguyễn Thị M; Sinh năm 1992; Nơi cư trú: TDP P, thị trấn L, huyện L, tỉnh H. **Nghề nghiệp: Lao động tự do.** *Vắng mặt tại phiên tòa*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị V; Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh H. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Chị Trịnh Thị Kim L; Sinh năm 1999; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, TP H. *Có mặt tại phiên tòa*

- Anh Đàm Văn Đ; Sinh năm 1981; Nơi cư trú: Khu Đ, phường N, TP B, tỉnh B. *Vắng mặt tại phiên tòa*

- Ông Nguyễn Xuân Đ; Sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện T, TP Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 là bạn bè, chơi với nhau từ lâu và đều thường xuyên chơi Game trực tuyến. Để có tiền chơi game và tiêu xài cái nhân nên Đ1 đã nảy sinh ý định sử dụng mạng xã hội Zalo, Facebook để lừa chiếm đoạt quyền sử dụng Facebook rồi giả danh là chủ tài khoản Facebook nhắn tin Messenger mượn tiền bị hại qua đó để chiếm đoạt.

Ngày 16/11/2021 trong lúc đang ở nhà bố mẹ vợ tại TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn Đ1 đã sử dụng máy tính có kết nối internet tải các ứng dụng mạng xã hội như Facebook, Messenger, Telegram, Zalo. Sau đó, Đ1 vào ứng dụng Facebook gõ tìm kiếm từ khóa “*dịch vụ facebook uy tín*” thì phát hiện tài khoản facebook “*Phạm Văn Đ*” thường xuyên có hoạt động tương tác dịch vụ facebook được khách hàng gắn thẻ trong các bài viết. Trong đó, Đ1 thấy facebook “*V Đặng*” của chị Đặng Thị V có nhiều bài đăng trên facebook bán hàng online có gắn thẻ “*Phạm Văn Đ*” và để lại số điện thoại zalo của chị V. Đ1 lập một tài khoản Zalo có tên “*Phạm Văn Đ*”, lấy hình ảnh của anh Đ trên trang facebook cá nhân của anh Đ đặt làm hình đại diện giả danh anh Phan Văn Đ và kết bạn qua Zalo với chị V. Tiếp đó, Đ1 nhắn tin với chị V nội dung là tài khoản facebook của chị V đã bị hack và nói chị V nếu muốn lấy lại facebook của mình thì cung cấp thông tin đăng nhập, mật khẩu facebook. Tin đó là anh Phan Văn Đ hay

làm dịch vụ facebook cho mình nên chị V cung cấp thông tin theo yêu cầu thì bị Đ1 chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản facebook của chị V. Sau khi chiếm đoạt được tài khoản facebook của chị V, Đ1 liên hệ với Nguyễn Văn Đ2 để xin số tài khoản dùng để chuyển tiền. Thời điểm này Đ2 đang chơi Game tại TP B, sau khi nhận tin nhắn của Đ1 thì biết Đ1 xin số tài khoản là để lừa đảo người bị hại chuyển tiền vào đó nên Đ2 đồng ý. Đ2 truy cập vào địa chỉ: **“Maxvip.net”** của game bài **“Kingfun”** trên mạng internet và truy cập vào một tài khoản game trên đó rồi nhắn tin cho người quản trị dịch vụ game để xin số tài khoản thì được họ gửi cho một địa chỉ link để vào ứng dụng Telegram. Đ2 vào ứng dụng Telegram nhắn tin thì được bên phía làm dịch vụ game gửi cho số tài khoản 005025272, ngân hàng Quốc tế VIB, chủ tài khoản là Nguyễn Hữu Đ có địa chỉ ở xã H, huyện G, tỉnh Q. Sau khi lấy được số tài khoản, Đ2 nhắn cho Đ1, đồng thời Đ1 cũng cung cấp tài khoản và mật khẩu facebook của chị V cho Đ2 để cả hai cùng đăng nhập trên điện thoại, máy tính rồi nhắn tin lừa bạn bè trên facebook của chị V hỏi mượn tiền với lý do đang cần thanh toán tiền hàng.

Sau khi có được tài khoản do Đ2 cung cấp, Đ1 vào đọc tin nhắn cũ trên facebook **“V Đang”**, tìm người nào trước đây đã chuyển khoản với chị V thì vào nhắn tin để lừa họ, mạo danh là chị V vì cần tiền để trả tiền hàng nên hỏi mượn tiền. Cụ thể hành vi phạm tội của Đ1 và Đ2 như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 16/11/2022 Nguyễn Văn Đ1 đã sử dụng tài khoản **“V Đang”** nhắn tin qua Messenger đến tài khoản Facebook **“Phạm Thị T”** của chị Phạm Thị T với nội dung hỏi mượn số tiền 10.350.000 đồng để trả tiền hàng. Vì là chỗ quen biết và chơi với nhau từ lâu nên chị T đồng ý, Đ1 đã nhắn tin số tài khoản 005025272, ngân hàng Quốc tế VIB, chủ tài khoản là Nguyễn Hữu Đ cho chị T. Đến 13 giờ 35 phút ngày 16/11/2022 chị T dùng Internet Banking trên điện thoại di động của mình đã chuyển số tiền 10.350.000 đồng từ tài khoản số 3712205056190 của chị T ở ngân hàng Agribank đến số tài khoản trên rồi sau đó chụp lại giấy biên nhận điện tử và gửi qua tin nhắn cho tài khoản **“V Đang”**, tiếp đó chị T nhắn tin rồi gọi điện qua ứng dụng Messenger nhưng không thấy tài khoản **“V Đang”** trả lời. Ngay sau khi biết mình đã lừa được tiền từ chị T thì Đ1 tiếp tục nhắn tin hỏi mượn thêm chị T số tiền 3.000.000 đồng. Nghi ngờ việc mình bị lừa nên chị T đã gọi điện thoại vào số thuê bao di động của chị V thì mới biết là tài khoản facebook của chị V đã bị hack và đối tượng đã mạo danh chị V mượn tiền qua đó để chiếm đoạt.

Lần thứ hai: Cũng trong khoảng thời gian trên Đ1 còn sử dụng tài khoản facebook **“V Đang”** để mạo danh chị V nhắn tin đến tài khoản facebook **“Hải Y”** của chị Nguyễn Thị Bảo Y với nội dung hỏi mượn số tiền 15.000.000 đồng. Lúc đó giờ nghỉ trưa nên Yến chưa đồng ý cho mượn,

tiếp đó facebook “V Đang” thực hiện cuộc gọi video, mở máy lên thì Yên thấy hình ảnh của chị V, nhưng không nghe rõ tiếng. Tin tưởng việc chị V hỏi mượn tiền là thật nên Y đồng ý. Lúc này Đ1 đã nhắn tin số tài khoản 005025272, ngân hàng Quốc tế VIB, chủ tài khoản là Nguyễn Hữu Đ cho chị Y. Đến 14 giờ 10 phút ngày 16/11/2022 chị Y dùng Internet Banking trên điện thoại di động của mình đã chuyển số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản số 19026400655014 của chị Y ở ngân hàng Tecombank đến số tài khoản trên rồi sau đó chụp lại giấy biên nhận điện tử và gửi qua tin nhắn cho tài khoản “V Đang”. Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày khi lướt facebook thấy người thân của chị Vân thông báo về việc tài khoản facebook “V Đang” của chị V bị hack, ngay lúc này thì Y lấy xe máy chạy vào nhà chị V để hỏi mới biết là việc mình chuyển số tiền trên là do kẻ gian đã hack facebook của chị V qua đó mạo danh nhắn tin mượn tiền rồi chiếm đoạt.

Đối với Nguyễn Văn Đ2 sau khi được Đ1 cung cấp tài khoản và mật khẩu facbook của chị V thì Đ2 lúc này đang ở tại quán Internet ở TP B (Đ2 không nhớ rõ địa chỉ) đã đăng nhập và mạo danh chị V nhắn tin đến tài khoản facebook “H Bún” của chị Nguyễn Thị M hỏi mượn tiền để thanh toán tiền hàng. Lúc này vì muốn xác thực người mượn tiền đúng là chị V nên M đã thực hiện cuộc gọi video qua tài khoản facebook “V Đang” thì chỉ thấy hình ảnh chị V còn không nghe rõ âm thanh. Tin tưởng việc chị V hỏi mượn tiền là thật nên M đồng ý cho mượn số tiền 3.000.000 đồng. Đ2 đã nhắn tin số tài khoản 005025272, ngân hàng Quốc tế VIB, chủ tài khoản là Nguyễn Hữu Đ cho chị M. Đến 13 giờ 44 phút ngày 16/11/2022 chị M dùng Internet Banking trên điện thoại di động của mình đã chuyển số tiền 3.000.000 đồng từ tài khoản số 52010000591708 của chị M ở ngân hàng Đầu tư và phát triển đến số tài khoản trên rồi sau đó chụp lại giấy biên nhận điện tử và gửi qua tin nhắn cho tài khoản “V Đang”. Đến ngày 17/11/2021 chị M gọi điện thoại cho chị V để nói về số tiền đã chuyển thì mới biết tài khoản facebook của chị V bị hack, kẻ gian đã mạo danh nhắn tin lừa chị M để chiếm đoạt số tiền trên.

Sau khi lừa được tiền của bị hại, Đ1 liên hệ nói Đ2 đi rút tiền. Đ2 đến một cửa hàng có dịch vụ chuyển tiền 24h ở TP B (Đ2 không nhớ rõ tên, địa chỉ của cửa hàng) xin số tài khoản để gửi cho đối tượng đã nhận 28.350.000 đồng qua ứng dụng Telegram. Ngay sau đó đối tượng đó đã chuyển số tiền 21.500.000 đồng vào số tài khoản của cửa hàng dịch vụ chuyển tiền (đã trừ đi phí 6.850.000 đồng). Sau khi thanh toán lệ phí chuyển tiền cho cửa hàng là 150.000 đồng thì Đ2 nhận số tiền mặt là 21.350.000 đồng. Sau đó Đ2 tiếp tục thuê xe đến cửa hàng dịch vụ chuyển tiền 24h (khu Đ, phường N, TP B) do anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1981, trú tại khu Đ, phường N, TP B, tỉnh B làm chủ để nhờ chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng cho Đ2. Đ2 đã đưa cho anh

Đ số tiền mặt là 19.200.000 đồng và anh Đ đã thông qua ứng dụng Internet Banking trên điện thoại di động của mình đã chuyển số tiền trên từ tài khoản số 0351000894565 của anh Đ ở ngân hàng Vietcombank vào tài khoản 19036276638012, ngân hàng Techcombank của Nguyễn Văn Đ2. Sau khi đã có tiền trong tài khoản, Đ2 liên hệ chuyển tiền cho Đ1 thì Đ1 đã gửi số tài khoản 45110000997145, ngân hàng BIDV, chủ tài khoản là Trịnh Kim L (vợ của Đ1). Đến 15 giờ 56 phút ngày 16/11/2021 sau khi đã trừ các chi phí rút, chuyển tiền, chi phí đi lại, ăn uống thì Đ2 sử dụng Internet Banking trên điện thoại di động của mình đã chuyển 18.500.000 đồng từ tài khoản của Đ2 qua tài khoản mang tên Trịnh Kim L cho Đ1, còn mình được hưởng lợi 2.000.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKSLH ngày 24 tháng 02 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố các bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện VKSND huyện Lộc Hà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ1 từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến nay và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ2 từ 09 tháng đến 12 tháng nhưng được trừ thời gian tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 21/02/2022.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Người bị hại đã được bồi thường đầy đủ, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị Tòa miễn xét. Anh Nguyễn Xuân Đ (là bố đẻ của bị cáo Đ2) và chị Trịnh Kim L (vợ của bị cáo Đ1) đều yêu cầu các bị cáo phải bồi thường lại số tiền mà ông Đ, chị L đã bồi thường cho các người bị hại. Tuy nhiên ông Đ và chị L đều yêu cầu giải quyết việc bồi thường sau nên đề nghị Tòa tách phần dân sự liên quan phần bồi thường của ông Đ và chị L giải quyết khi có đơn khởi kiện.

Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm a khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước các vật chứng: 01 (Một) chiếc máy ĐTDD nhãn hiệu Vsmart màu xanh, số imei 1: 351088466888997, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0921561999, số imei 2: 351088466889003, không gắn thẻ sim;; 01 (Một) cây máy tính có vỏ màu đen, số seri J7A39703554; 01 bàn phím màu đen, số seri LK145BSEA210403070; 01 chuột máy tính màu đen, số seri L10220210610208; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu STARTVIEW, số seri

SA127F7501027KI2091; 01 (Một) Model Wifi nhãn hiệu VNPT màu trắng, số seri 045284514F871F0, trên thiết bị có ghi “3/12/13 gpdatt1121sd”; 01 (Một) chiếc máy ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, số imei 1: 350481170959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0357610266, số imei 2: 351165160959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0936938416;

- Đề nghị trả lại 01 (Một) chiếc máy ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu đen, số imei: 353315074116828, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0388671121 cho chị Trịnh Thị T, trú tại TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh B.

Các bị cáo: Không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có được trong hồ sơ vụ án cho thấy: Do quen biết nhau từ trước và thường xuyên sử dụng mạng xã hội nên Nguyễn Văn Đ1 và Nguyễn Văn Đ2 đã sử dụng mạng xã hội và hack tài khoản của người khác để nhiều lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 16/11/2021, Nguyễn Văn Đ1 đã chiếm đoạt quyền sử dụng tài khoản facebook “V Đang” của chị Nguyễn Thị V cùng với Nguyễn Văn Đ giả danh chị V nhắn tin mượn tiền bạn bè của chị V để chiếm đoạt. Sau khi Đ1 và Đ2 nhắn tin để mượn tiền thì có 03 người bạn của chị V tin rằng là chị V nên đã chuyển tiền cho Đ2 và Đ1 với tổng số tiền là 28.350.000 đồng. Trong đó Đ1 đã trực tiếp lừa và chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Bảo Y số tiền 15.000.000 đồng, của chị Nguyễn Thị T số tiền 10.350.000 đồng và Đ2 trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị M số tiền 3.000.000 đồng.

Trong vụ án này, Nguyễn Văn Đ1 giữ vai trò là người chủ mưu, tham gia thực hiện tội phạm một cách tích cực, trực tiếp thực hành vi chiếm đoạt với số

tiền lớn (25.350.000 đồng). Nguyễn Văn Đ2 giữ vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn Đ1 và cũng là người trực tiếp lừa đảo chiếm đoạt được 3.000.000 đồng. Đ2 đã chủ động tìm tài khoản để nhận tiền để chiếm đoạt của những người bị hại thông qua việc liên hệ với đại lý game đổi thưởng.

Do đó, HĐXX có đầy đủ các căn cứ để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174-BLHS như Cáo trạng của VKSND huyện Lộc Hà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đã 3 lần thực hiện hành vi phạm tội nên Tòa cần xem xét áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” theo điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS khi quyết định hình phạt

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo. Bên cạnh đó, bị cáo Nguyễn Văn Đ1 có bố là Nguyễn Văn Đ từng có thời gian tham gia phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam và được nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất. Bị cáo Nguyễn Văn Đ2 có ông nội là Nguyễn Văn K tham gia kháng chiến được Bộ Tư lệnh Thủ đô cấp Giấy Chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến và Đ2 có anh trai là Nguyễn Văn Đ là người bị khuyết tật từ nhỏ, hiện đang sinh sống cùng Đ2 và bố mẹ. Do đó, Tòa cần áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Tuy nhiên dù được xem xét chiếu cố, Tòa xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội.

3. Về trách nhiệm dân sự: Trong vụ án này, người bị hại là chị Nguyễn Thị Bảo Y, chị Phạm Thị T, Nguyễn Thị M đã nhận lại đầy đủ số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Tòa miễn xét.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Xuân Đ và chị Trịnh Kim L có yêu cầu các bị cáo Nguyễn Văn Đ2 và Nguyễn Văn Đ1 bồi thường lại số tiền mà ông Đ và chị L đã bồi thường cho các người bị hại. Cụ thể: Ông Nguyễn Xuân Đ yêu cầu bị cáo Đ2 phải bồi thường số tiền là 3.000.000đ còn chị L yêu cầu bị cáo Đ bồi thường số tiền là 25.350.000đ. Hiện nay ông Đ và chị L chưa yêu cầu vì các bị cáo chấp hành xong hình phạt nên ông Đ và chị L sẽ yêu cầu sau. Tòa xét thấy các yêu cầu của ông Đ và chị L là có cơ sở và sẽ xem xét khi có yêu cầu của ông Đ và chị L.

4. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà đã thu giữ: 01 (Một) chiếc máy ĐTDĐ nhãn hiệu Vsmart màu xanh, số imei 1: 351088466888997, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0921561999,

số imei 2: 351088466889003, không gắn thẻ sim;; 01 (Một) cây máy tính có vỏ màu đen, số seri J7A39703554; 01 bàn phím màu đen, số seri LK145BSEA210403070; 01 chuột máy tính màu đen, số seri L10220210610208; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu STARTVIEW, số seri SA127F7501027KI2091; 01 (Một) Model Wifi nhãn hiệu VNPT màu trắng, số seri 045284514F871F0, trên thiết bị có ghi “3/12/13 gpdatt1121sd”; 01 (Một) chiếc máy ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, số imei 1: 350481170959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0357610266, số imei 2: 351165160959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0936938416. Tòa xét thấy đây là các công cụ phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) chiếc máy ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6s màu đen, số imei: 353315074116828, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0388671121. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận chiếc điện thoại có số thuê bao là 0388671121 là tài sản của chị Trịnh Thị T, trú tại TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh B. Do đó Tòa cần áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLHS trả lại cho chị Trịnh Thị T.

Trong vụ án này, anh Nguyễn Hữu Đ là người đứng tên của chủ tài khoản số 005025272, Ngân hàng Quốc tế VIB mà các bị cáo gửi cho người bị hại để họ chuyển tiền vào tài khoản rồi chiếm đoạt và anh Đàm Văn Đ là chủ cửa hàng dịch vụ chuyển tiền nhanh 24h. Tuy nhiên kết quả điều tra và tại phiên tòa hôm nay cho thấy anh Đ không hề biết việc thông tin cá nhân của mình đã bị các đại lý game đổi thưởng đăng ký tài khoản ngân hàng sử dụng vào mục đích bất hợp pháp và quá trình nhận và chuyển tiền trên, anh Đ không hề biết đó là tiền mà các bị cáo phạm tội mà có. Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Hà không có căn cứ để xử lý đối với anh Đ và anh Đ là có cơ sở nên Tòa miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2 phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 -Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ1 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/12/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 -Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn Đ2 09 (chín) tháng tù nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2021 đến ngày 21/02/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại được tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) chiếc máy ĐTDD nhãn hiệu Vsmart màu xanh, số imei 1: 351088466888997, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0921561999, số imei 2: 351088466889003, không gắn thẻ sim;; 01 (Một) cây máy tính có vỏ màu đen, số seri J7A39703554; 01 bàn phím màu đen, số seri LK145BSEA210403070; 01 chuột máy tính màu đen, số seri L10220210610208; 01 màn hình máy tính nhãn hiệu STARTVIEW, số seri SA127F7501027KI2091; 01 (Một) Model Wifi nhãn hiệu VNPT màu trắng, số seri 045284514F871F0, trên thiết bị có ghi “3/12/13 gpdatt1121sd”; 01 (Một) chiếc máy ĐTDD nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, số imei 1: 350481170959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0357610266, số imei 2: 351165160959298, gắn thẻ sim có số thuê bao 0936938416. (có đặc điểm như biên bản giao nhận).

Áp dụng điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLHS trả lại cho chị Trịnh Thị T trú tại TDP K, thị trấn A, huyện S, tỉnh B: 01 (Một) chiếc máy ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6s màu đen, số imei: 353315074116828, gắn thẻ sim có số thuê bao: 0388671121.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136-BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ1, Nguyễn Văn Đ2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Báo cho cho người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- Phòng GDKT-TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an huyện Lộc Hà;

- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- THA hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP; HS.

Trần Xuân Quang